

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09-4-2025

V/v không công nhận vợ chồng, tranh
chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn;

2. Bà Trần Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 426/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12a/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 21a/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 6, thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quang Th tự quen biết tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Bà và ông Th chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chung sống nhưng tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gổ, ông Th thường xuyên đánh đập bà, ngoài ra bà phát hiện ông Th thường xuyên chơi ma túy không lo làm ăn, bà có khuyên can nhưng ông Th không nghe. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Th là vợ chồng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà với ông Th có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 21/9/2015 và Nguyễn Nam D, sinh ngày 08/9/2017; hiện nay cháu K và cháu D đang ở với bà; bà yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu K và cháu D cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Nguyễn Quang Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Quang Th*: Tòa án đã phối hợp chính quyền địa phương tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Th nhưng ông Th không đến Tòa án để giải quyết vụ việc nên không thể lấy lời khai và tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải được, ông Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì gửi đến Tòa án về việc bà Th đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng và tranh chấp về nuôi con giữa bà Th và ông Th.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận phát biểu: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Quang Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các buổi làm việc; phiên tòa lần thứ nhất ngày 10/3/2025 và lần thứ hai ngày 09/4/2025 ông Th đều vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

+ Về nội dung: áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quang Th.

Về con chung: Giao 02 con chung cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 21/9/2015, cháu Nguyễn Nam D, sinh ngày 08/9/2017 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà Th không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét vì bà Th không yêu cầu.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày và tranh luận của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp “Không công nhận vợ chồng; tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Th, địa chỉ: Xóm 6, thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và bị đơn ông Nguyễn Quang Th, địa chỉ: Xóm 3, thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Quang Th không hợp tác làm việc cố tình lẩn tránh, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng đối với ông Th, ông Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 10/3/2025 Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 09/4/2025, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quang Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quang Th tự quen biết tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Bà và ông Th chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chung sống nhưng tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gổ, ông Th thường xuyên đánh đập bà, ngoài ra bà phát hiện ông Th thường xuyên chơi ma túy không lo làm ăn, bà có khuyên can nhưng ông Th không nghe. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Th để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng ông Th đều vắng mặt không có lý do.

Tại Biên bản xác minh ngày 03/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong thể hiện: Ông Nguyễn Quang Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Hiện tại ông Nguyễn Quang Th không có mặt tại địa phương, không rõ nơi cư trú mới và không rõ thời điểm trở về. Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quang Th không đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh H nhưng từng có thời gian sống chung với nhau như vợ chồng. Về tình trạng hôn nhân, giữa bà Th và ông Th có mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ.

Điều đó chứng tỏ, giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quang Th chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Như vậy việc kết hôn của bà Th, ông Th đã không tuân thủ theo quy định tại Điều

9 Luật hôn nhân gia đình nên không có giá trị về mặt pháp lý. Nay bà Nguyễn Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Quang Th. Ông Nguyễn Quang Th không có ý kiến gì về việc này. Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông Th nên căn cứ Điều 14, 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Th với ông Nguyễn Quang Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Bà Th xác định giữa bà và ông Th có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 21/9/2015, cháu Nguyễn Nam D, sinh ngày 08/9/2017; hiện các con đang ở với bà, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang được bà Th nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2024 cháu Nguyễn Ngọc Thiên K và cháu Nguyễn Nam D trình bày có nguyện vọng sống chung với mẹ để các cháu thuận tiện cho việc đi học. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung sau ly hôn, giúp con chung phát triển tốt về thể chất và tinh thần nên cần giao cho bà Th được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Th là phù hợp thực tế nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Th vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Th vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quang Th.

2. Giao cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 21/9/2015, Nguyễn Nam D, sinh ngày 08/9/2017, đến khi con chung thành niên; ông Nguyễn Quang Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Quang Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bà Nguyễn Thị Th cùng các thành viên trong gia đình bà Th không ai được cản trở ông Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên bà Th đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0007104 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

4. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quang Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Trung